

HƯỚNG DẪN
Công tác nhân sự Đại hội Hội Nông dân cấp xã
nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII; Kế hoạch số 208-KH/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Thực hiện Hướng dẫn số 210-HD/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh và cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐỘ TUỔI ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỨC DANH CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH

1. Yêu cầu chung

Công tác chuẩn bị nhân sự và chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, trưởng thành từ công tác Hội và phong trào nông dân, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Tiến hành công tác nhân sự phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, thực hiện dân chủ, công khai, khách quan, công tâm trong lựa chọn, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa, ổn định và phát triển.

2. Tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, độ tuổi ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch

2.1. Ủy viên Ban Chấp hành

2.1.1. Tiêu chuẩn:

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã căn cứ vào tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; các quy định và hướng dẫn về công tác cán bộ của Tỉnh uỷ. Cụ thể là:

- Có tinh thần yêu nước nồng nàn, tận tụy phục vụ nhân dân, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được hội viên, nông dân và nhân dân tín nhiệm.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, có trách nhiệm với công việc, có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu; không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, lãng phí, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực.

- Đảm bảo độ tuổi và sức khỏe; có trình độ về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, trình độ khoa học công nghệ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết của Ban Chấp hành; phong cách làm việc sâu sát hội viên, nông dân, nhiệt tình, tâm huyết.

- Trong đó, nhấn mạnh điều kiện: Trưởng thành từ thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân, am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, có năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình lĩnh vực được phân công, am hiểu phong tục, tập quán địa bàn công tác; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống; gương mẫu, quy tụ, phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, được cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân tin tưởng, tín nhiệm.

- Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, Hội Nông dân cấp xã xác định các tiêu chuẩn đối với từng chức danh, từng đối tượng để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mình.

2.1.2. Số lượng:

- + Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành từ **19 - 31** đồng chí.

- + Thường trực gồm Chủ tịch và **01 - 02** Phó Chủ tịch (*trường hợp 02 phó chủ tịch do cấp ủy xem xét quyết định*).

- + Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Hội phụ trách công tác kiểm tra, giám sát.

2.1.3. Về cơ cấu:

Ban Chấp hành Hội Nông dân cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện:

- Có cơ cấu hợp lý giữa 3 độ tuổi: dưới **42** tuổi, từ 10% trở lên; **42 - 52** tuổi từ 40% - 50%; còn lại trên **52** tuổi, để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Cơ cấu hợp lý giữa Ủy viên Ban Chấp hành là cán bộ Hội (gồm cả cán bộ chủ chốt và chuyên trách) và cơ cấu lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hội viên tiêu biểu ở cơ sở...

- Phân đấu tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành là nữ **15%** trở lên.

- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo, nên có Ủy viên Ban Chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

* Do đó, Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã có cơ cấu gồm:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã.

- Công chức chuyên trách tham mưu giúp việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Các Chi hội trưởng, lãnh đạo một số phòng, ban, đoàn thể liên quan; hội viên sản xuất kinh doanh giỏi, doanh nghiệp, chủ trang trại, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc giám đốc hợp tác xã, đại diện chi hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp...

2.1.4. Về độ tuổi:

- Đối với cán bộ chuyên trách Hội Nông dân cấp xã:

- + Những đồng chí lần đầu tham gia phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (**60** tháng) tại thời điểm đại hội.

- + Những đồng chí được giới thiệu tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất **36** tháng tính từ thời điểm đại hội Hội Nông dân cấp xã.

- Đối với Ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác xã, hội viên tiêu biểu không quá **65** tuổi.

- Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch phải được cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh phê duyệt.

2.1.5. Về trình độ:

- Đối với Ủy viên Ban Chấp hành là công chức có trình độ đại học trở lên.

- Đối với Ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác xã, hội viên tiêu biểu có trình độ phù hợp với vai trò tham gia công tác Hội.

2.2. Ủy viên Ban Thường vụ

2.2.1. Tiêu chuẩn:

Là những người tiêu biểu trong Ban Chấp hành; có uy tín và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm,

đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân tại địa phương; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực dự báo, đề xuất, tham mưu, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Hội; có phong cách lãnh đạo tốt; có khả năng làm việc trên môi trường số.

2.2.2. Số lượng: Không quá 1/3 so với tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.

2.2.3. Cơ cấu:

- Ngoài Chủ tịch, Phó chủ tịch, cần có cơ cấu một số ủy viên là Chi hội trưởng, đại diện ngành, đoàn thể có mối quan hệ phối hợp công tác hiệu quả, thiết thực.

- Phân đấu tỷ lệ Ủy viên Ban Thường vụ là nữ **15%** trở lên.

2.3. Chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

* **Tiêu chuẩn:** Là những người tiêu biểu trong Ban Thường vụ; qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, quy tụ; có tư duy đổi mới; có kiến thức, am hiểu nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội các cấp; phân đấu trong Thường trực Hội Nông dân cấp xã có cán bộ nữ.

* **Về trình độ:**

- Đối với Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; Lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Đối với Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã (là công chức): Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; Phó chủ tịch Hội Nông dân cấp xã (không chuyên trách): Trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

* **Về số lượng:**

- Chủ tịch: 01 Chủ tịch.

- Phó Chủ tịch: từ **01 - 02** Phó Chủ tịch (*trường hợp 02 phó chủ tịch do cấp ủy xem xét quyết định*).

II. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU, LỰA CHỌN NHÂN SỰ THAM GIA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH NHIỆM KỲ 2025-2030

Trên cơ sở Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và trình Hội Nội dân tỉnh cho ý kiến.

* **Về số dư:** Việc chuẩn bị Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã phải đảm bảo có số dư theo các bước (*Tính trên số Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách Hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch; Ủy viên Ban Chấp hành là công chức Văn phòng Cơ quan UB MTTQ VN cấp xã; Ủy viên Ban Chấp hành là Chi hội trưởng, Chi hội phó*) theo quy định.

1. Đối với nhân sự ngoài hệ thống Hội

*** Bước 1: Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ:** Tiến hành rà soát định hướng nhân sự trên cơ sở đề án.

*** Bước 2: Làm công văn hiệp y và gửi kèm hồ sơ nhân sự**

Đối với ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu ở các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà khoa học, Giám đốc Hợp tác xã, hội viên tiêu biểu, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã có văn bản đề nghị tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giới thiệu nhân sự tham gia.

2. Quy trình nhân sự trong Hội

2.1. Đối với các đồng chí tái cử

Bước 1: Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ

Căn cứ Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách các Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm; Hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Bước 2: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 1, Hội nghị Ban Chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Đối với nhân sự giới thiệu lần đầu

Bước 1: Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ

Căn cứ Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch được cấp có thẩm quyền thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028 (nếu có); Hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được Ban Thường vụ thông qua.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% tính trên số cơ cấu chuyên trách của Hội (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải

tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

Bước 2: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, Hội nghị cán bộ chủ chốt nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm, chi Hội trưởng, chi Hội phó, tổ Hội trưởng Hội Nông dân.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Hội nghị Ban Chấp hành thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và xem xét và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Hội nghị Ban Thường vụ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

Bước 5: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành (lần 2)

- *Trình tự thực hiện:*

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Tập thể Ban Chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo đề án. Trường hợp có hai người trở lên có cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu Ban Chấp hành giới thiệu.

* *Lưu ý:* Kết quả kiểm phiếu tại các bước 1,3,4,5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu tại bước 2 không công bố tại hội nghị.

3. Báo cáo Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh về nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch

- Sau khi có danh sách giới thiệu nhân sự, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã báo cáo Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc cùng cấp; xây dựng tờ trình báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp duyệt số lượng, cơ cấu, danh sách nhân sự dự kiến tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

- Khi có văn bản của cấp ủy cùng cấp, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã trình nhân sự với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định chỉ định.

- Sau khi trình cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh phê duyệt, nếu có sự điều chỉnh so với phương án nhân sự đã chuẩn bị thì tổ chức họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khóa đương nhiệm thống nhất lại theo chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh.

4. Hoàn chỉnh danh sách và làm hồ sơ nhân sự dự kiến, gồm:

- Văn bản giới thiệu của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức có nhân sự tham gia Ban Chấp hành.

- Danh sách trích ngang nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

III. VỀ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA

Đối với Hội Nông dân cấp xã: Không thành lập Ủy ban Kiểm tra, chỉ phân công đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã phụ trách công tác Kiểm tra, giám sát.

IV. VỀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN

- Sau khi quyết định phân bổ số lượng đại biểu đại hội, căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng đơn vị, Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ số lượng phân bổ của Hội Nông dân tỉnh, Tổ nhân sự Hội Nông dân cấp xã xây dựng Đề án nhân sự Đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên (chính thức và dự khuyết), xin ý kiến Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh cho ý kiến. Đề án nhân sự cần thể hiện rõ số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, nhân sự cụ thể (danh sách trích ngang) giới thiệu để trình Hội Nông dân tỉnh quyết định chỉ định. Việc chuẩn bị nhân sự Đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên không nhất thiết phải có số dư.

Căn cứ Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tế hoạt động của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc; nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Công tác Nông dân tỉnh) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Trung ương HND Việt Nam (báo cáo),
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh,
- Thường trực HND tỉnh,
- HND các xã, phường,
- Các bộ phận Ban Công tác nông dân,
- Lưu: VT, XDH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nguyên